

Lòng yêu nước, yếu tố quan trọng giúp Đất nước và Dân tộc sống còn

Đầu tháng 6, 2018, người Việt trong nước cũng như tại hải ngoại sững sờ trước tin Đảng cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) yêu cầu Quốc Hội Việt Nam (QHVN) thông qua Luật Đặc Khu, chấp thuận việc thành lập 3 đặc khu hành chính-kinh tế tại 3 miền đất nước: Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh, miền Bắc), Bắc Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa, miền Trung), và Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang, miền Nam), cho Tàu cộng thuê đất sử dụng dài hạn trong 99 năm. Đây là hành động bán nước rõ rệt, cho chúng ta thấy Mặt ược Thành Đô, được cho là ký tháng 9, 1990 giữa 2 đảng cộng sản Tàu và Việt, là có thật. Năm 2020 là mốc thời gian đầu để Việt Nam trở thành một khu tự trị của Tàu, giống như Tây Tạng, Tân Cương, Mãn Châu, Nội Mông (các tiểu quốc chung quanh Tàu, đã bị Tàu nuốt chửng).

Đúng vào lúc lòng dân sôi sục căm phẫn vì hành động “rước giặc vào nhà” lộ liễu này, Quốc hội cộng sản lại cho thông qua Luật An Ninh Mạng, nhằm kiểm soát các tin tức được loan truyền trên internet và không chế quyền phát biểu của người dân. Như giọt nước làm tràn ly, người dân Việt tại nhiều thành phố ồ ạt tràn ra đường biểu tình (từ ngày 10-6 đến nay), phản đối Luật An Ninh Mạng (thông qua ngày 12-6-2018), và Dự luật Đặc Khu (được hoãn bỏ phiếu, và sẽ đem ra Quốc hội vào kỳ họp tháng 10, 2018). Bao quyền cộng sản đàn áp đã man các cuộc biểu tình này, lo sợ một cuộc cách mạng sẽ bùng nổ, cuốn trôi chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tình trạng nước Việt hiện nay khiến chúng ta rất lo lắng, đất nước và dân tộc Việt liệu sẽ tồn tại được không, khi nhà cầm quyền quyết tâm hủy diệt tiếng nói yêu nước của người dân.

1. Lòng yêu nước, tình cảm tự nhiên và thiêng liêng của người dân một quốc gia:

Lòng yêu nước là tình cảm tự nhiên, bắt đầu rất sớm với những bài hát ru của người mẹ, rót vào tâm hồn thơ dại của đứa trẻ từ lúc còn trong nôi.

*“Tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời, người ơi
Mẹ hiền ru những câu xa vời
À à ơi! Tiếng ru muôn đời...”*

Tôi yêu đất nước tôi, nằm phơi phới bên bờ biển xanh

...

Tôi yêu biết bao người

Lý, Lê, Trần... và còn ai nữa

Những anh hùng của thời xa xưa

Những anh hùng của một ngày mai..."

(Tình Ca-Phạm Duy)

Từ lòng yêu những bài hát ru của mẹ, đến tình yêu tiếng mẹ đẻ, rồi sự gắn bó với gia đình, làng xóm, xã hội, dân tộc, quốc gia... tất cả là một tiến trình tự nhiên của một con người, một công dân.

Tình yêu này đầu tiên được vun đắp bởi gia đình (cha mẹ, ông bà, anh chị em, họ hàng), sau đó là bởi xóm làng (láng giềng), và sau này là từ xã hội (học đường, đoàn thể...). Trẻ đi học, đến trường, nhờ sự giáo dục của thầy cô, qua các bài công dân giáo dục, lịch sử, địa lý... mỗi ngày, ý thức công dân được bồi đắp, và lòng yêu nước trở nên rõ nét hơn.

Các công dân một quốc gia là những cá nhân với nhiều khác biệt, về thể chất, trí tuệ, gia đình, sắc tộc... nhưng đã được kết hợp bởi một mẫu số chung, chính là lòng yêu nước, giúp họ có những quan tâm chung, muốn bảo vệ tiếng nói, văn hóa, vùng đất họ cùng chung sống, và những người cùng chia sẻ những giá trị chung với họ (đồng bào, đồng hương).

Trong thời bình, lòng yêu nước khiến họ bỏ công sức vun đắp cho làng xóm, xã hội, quốc gia... Khi nước nhà lâm nguy, trước nạn ngoại xâm, họ sẵn sàng hy sinh mạng sống, để đất nước được sống còn. Cái chết vì tổ quốc là sự hy sinh tối hậu, được lưu danh hậu thế.

2. Lòng yêu nước của người Việt đã giúp nước Việt sống còn sau nhiều lần bị giặc ngoại xâm:

Việt Nam là một nước nhỏ, nằm cạnh nước Tàu, một nước lớn nhưng vẫn muốn nuốt chửng các láng giềng nhỏ, yếu chung quanh; để bành trướng lãnh thổ hầu giải quyết nạn nhân mãn, và thỏa mãn tham vọng bá quyền. Lịch sử 1,000 năm bắc thuộc của Việt Nam là minh chứng cụ thể cho tham vọng này của Hán tộc.

Nước Việt còn tồn tại đến ngày hôm nay là nhờ sự hy sinh xương máu của biết bao thế hệ tiên nhân, trong công cuộc dựng nước, và giữ nước gian khổ của dân tộc Việt.

Ngay từ năm 40, cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng tại quận Mê Linh, chống lại sự cai trị khắc nghiệt của nhà Đông Hán (thái thú Tô Định), đã là một điểm son trong lịch sử Việt. Hai Bà tuy là phận nữ nhi, nhưng lòng yêu nước nồng nàn đã khiến Hai Bà phát cờ khởi nghĩa, đuổi giặc ngoại xâm phương bắc ra khỏi bờ cõi, lập triều đại độc lập đầu tiên cho nước nhà. Tuy triều đại của Hai Bà ngắn ngủi (40-43), nhưng đã tỏ rõ ý chí quật cường của người Việt, thà chết chứ không chịu nhục dưới ách thống trị của giặc Tàu. Đây là trang sử oai hùng đầu tiên của người Việt, đã trở thành tấm gương sáng trong lịch sử chống giặc phương bắc kéo dài nhiều thế kỷ về sau.

Lịch sử Việt Nam còn ghi lại nhiều chiến công oanh liệt của rất nhiều anh hùng, anh thư nước Việt, như cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu (xảy ra trong thời kỳ bắc thuộc lần hai (43-541), cuộc khởi nghĩa của Vua Mai Hắc Đế chống nhà Đường vào đầu thế kỷ thứ 8, chiến công hiển hách của Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, lập một triều đại độc lập lâu dài cho Việt Nam vào thế kỷ 10 (939), chiến công lấy lừng của Trần Hưng Đạo (3 lần thắng quân Nguyên-Mông vào thế kỷ 13), cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của Lê Lợi chống nhà Minh (vào thế kỷ 15), Vua Quang Trung (đại phá 20 vạn quân Thanh năm Kỷ Dậu 1789 tại Đống Đa, làm nên một trang sử lấy lừng nữa cho dân tộc Việt).

Dân tộc Việt đã nhiều lần chịu bắc thuộc, nhưng luôn quật khởi để giành lại độc lập, dù phải chịu hy sinh trải qua nhiều thế hệ. Đế quốc Mông Cổ với Thành Cát Tư Hãn, với Hốt Tất Liệt, nổi tiếng với đoàn quân bách chiến, bách thắng, tại châu Á, châu Âu, đã đại bại tại nước Việt (thế kỷ 13). Nước Việt nhỏ, dân số ít, nhưng nhờ vua, quan và dân, đều một lòng giữ nước, nên đã bảo vệ được giang san gấm vóc do tiền nhân để lại (Hội Nghị Diên Hồng).

Cuối thế kỷ 19, với phong trào tìm thuộc địa của các đế quốc Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... Việt Nam một lần nữa lại bị ngoại xâm, trở thành thuộc địa của thực dân Pháp gần 100 năm (1867-1945). Ngay từ khi thực dân Pháp xâm nhập Việt Nam năm 1858, lịch sử Việt đã ghi nhận nhiều cuộc khởi nghĩa giành độc lập của người Việt, như cuộc khởi nghĩa của Trương Định (1859-1864), cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Trung Trực (1861-1868), các cuộc khởi nghĩa của phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám (1885-1913), cuộc khởi nghĩa của Trịnh Văn Cấn (1917), cuộc khởi nghĩa Yên Bái (năm 1931 của Nguyễn Thái Học, lãnh tụ của Việt Nam Quốc Dân Đảng).

Dù bị thực dân Pháp đàn áp đẫm máu, người Việt vẫn kiên cường đứng lên chống Pháp. Tấm gương hy sinh của các anh hùng dân tộc tiếp tục viết lên những trang sử oai hùng chống ngoại xâm cho nước Việt. Nhiều thành phần dân tộc tham gia kháng chiến chống Pháp, từ một số vị vua triều Nguyễn như Hàm Nghi, Duy Tân; hoàng thân như Cường Để; đến nông dân như Hoàng Hoa Thám; thanh niên yêu nước như Nguyễn Thái Học, Cô

Bắc, Cô Giang, các đảng phái người Việt quốc gia như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt...

Thời kỳ Pháp thuộc bắt đầu năm 1867 là năm Việt Nam phải cắt Nam Kỳ lục tỉnh cho Pháp, và tạm chấm dứt tháng 3, năm 1945, khi Nhật đảo chánh Pháp, và Việt Nam được Nhật tuyên bố trao trả độc lập. Tuy nhiên, khi thế chiến thứ hai chấm dứt tháng 9, 1945, với chiến thắng của quân Đồng Minh, thực dân Pháp tham lam muốn quay lại đô hộ Việt Nam, nên cuộc chiến chống thực dân Pháp lại kéo dài thêm 9 năm (1945-1954).

3. Lòng yêu nước của người Việt đã bị lợi dụng trong cuộc chiến Việt Nam (1954-1975):

Vào đầu thế kỷ 20, ngoài những cuộc khởi nghĩa chống Pháp của giới sĩ phu cần vương, và của những đảng phái quốc gia, người ta còn ghi nhận hoạt động chống thực dân Pháp của lực lượng Việt Minh với thủ lĩnh là Hồ Chí Minh, một thành viên của Quốc tế cộng sản, sau này là người sáng lập ra Đảng Lao Động Việt Nam (tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam).

Thời gian đầu (1930-1945), Hồ Chí Minh khôn khéo liên hiệp với các đảng phái quốc gia không cộng sản (Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt, Phục Hưng, Việt Cách...) để cùng hoạt động chống Pháp. Nhưng thực ra tổ chức của HCM, với sự hỗ trợ mạnh mẽ của QTCS, ngoài mục tiêu đánh đuổi thực dân Pháp (cách mạng giải phóng dân tộc), còn muốn xây dựng Việt Nam thành một nước xã hội chủ nghĩa (cách mạng vô sản, theo chủ nghĩa Mác-Lênin), nên sau này họ thẳng tay tiêu diệt các đảng phái người Việt quốc gia không theo cộng sản. Cuộc kháng chiến chống Pháp do Việt Minh phát động chỉ là phần đầu của lộ trình nhuộm đỏ Việt Nam, đưa Việt Nam vào quỹ đạo của đế quốc cộng sản.

Lợi dụng tình trạng quốc gia Việt Nam được Nhật tuyên bố trao trả độc lập vào ngày 11-3-1945, và chính phủ Trần Trọng Kim do Vua Bảo Đại bổ nhiệm mới thành lập chưa có đủ nhân lực và tài lực để hoạt động, Việt Minh đã tổ chức cướp chính quyền của chính phủ TTK vào ngày 19-8-1945. Sau đó, HCM đã đọc tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình, và tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa vào ngày 2-9-1945. Khi Pháp trở lại Việt Nam, nhiều sĩ phu, thanh niên yêu nước đã gia nhập phong trào toàn quốc kháng chiến chống Pháp theo lời kêu gọi của Việt Minh (1945-1954).

Pháp thua trận tại Điện Biên Phủ (7-5-1954), và phải rời khỏi Việt Nam, nhưng lại thu xếp để các bên tham chiến ký Hiệp định Geneve ngày 20-7-1954, tạm chia đôi nước Việt Nam. Kể từ đó, có hai quốc gia tại Việt Nam: Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tại miền Bắc (theo chủ nghĩa xã hội), và Việt Nam Cộng Hòa tại miền Nam (theo chủ nghĩa tư bản, không chấp nhận cộng sản).

Tham vọng muốn nhuộm đỏ Việt Nam đã khiến người cộng sản đang tâm ký hiệp định chia đôi nước Việt, cốt dành thời gian củng cố lực lượng tại nửa nước ở miền Bắc trước, và thực hiện xâm lược miền Nam để thống nhất Việt Nam bằng võ lực sau này, theo lệnh của Quốc tế cộng sản.

Trong suốt thời gian chiến tranh Việt Nam (1954-1975), CSVN lại kêu gọi lòng yêu nước của người dân miền Bắc, thanh niên phải “sinh Bắc, tử Nam”; phụ nữ phải làm việc gấp hai gấp ba trong gia đình, trong nhà máy, hay đồng ruộng; thay thế đàn ông chiến đấu ngoài mặt trận. Họ phát động chiến tranh “chống Mỹ cứu nước” tại Nam Việt Nam, dù Mỹ đến Nam Việt Nam chỉ để giúp quân, dân miền Nam tự vệ, chống cuộc xâm lược của đế quốc cộng sản. Họ kết tội chính phủ Việt Nam Cộng Hòa là “ngụy quyền, tay sai của giặc Mỹ”, dù chính phủ này được dân miền Nam bầu ra qua các cuộc bầu cử dân chủ; để bảo vệ chế độ tự do, dân chủ của miền Nam. Họ tìm đủ cách hủy diệt quốc gia Việt Nam Cộng Hòa, nơi một nửa dân số Việt Nam, lúc bấy giờ khoảng 17 triệu người, đang sống đời no ấm, hạnh phúc, trong một nền cộng hòa đúng nghĩa, không phải là nền cộng hòa giả hiệu của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tại miền Bắc. Tất cả đều được nhân danh lòng yêu nước, nhưng đây không phải là lòng yêu nước chân chính, vì nó được CSVN sử dụng để phục vụ cho Quốc tế cộng sản, phá hoại tình đoàn kết dân tộc, hủy diệt nhân lực và tài lực của cả hai miền Nam, Bắc; không phải để đánh đuổi giặc ngoại xâm (Mỹ không chiếm 1 tấc đất nào của Việt Nam) hay để xây dựng đất nước. Nhân danh lòng yêu nước, CSVN phát động chiến tranh để người Việt giết người Việt. HCM tuyên bố, “Dù phải đốt sạch dải Trường Sơn, chiến đấu đến người lính cuối cùng, cũng phải tiếp tục cho đến khi nào giải phóng được miền Nam.”

Sự tuyên truyền xảo trá của CSVN đã đánh lừa được người dân miền Bắc, và cả người dân miền Nam. Những trí thức như giáo sư Trần Đức Thảo, luật sư Nguyễn Mạnh Tường, bác sĩ Dương Quỳnh Hoa... từng đem hết tài năng để phục vụ cho cộng sản, tưởng đâu sẽ góp sức với Đảng CSVN xây dựng một Việt Nam độc lập, tự do, dân chủ; nhưng cuối cùng nhận thức được rằng tài năng của họ không được người cộng sản dùng vào việc xây dựng đất nước. Họ là những trí thức yêu nước, nhưng đặt niềm tin sai lầm vào Đảng cộng sản, nên đã phải hối hận vào cuối đời.

Lê Hiếu Đằng, một sinh viên luật trưởng thành trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa, nhưng thuộc loại ăn cơm Quốc gia, thờ ma cộng sản, sau 45 năm phục vụ Đảng cộng sản, đến cuối đời mới nhận ra rằng “Đảng cộng sản phản bội lý tưởng cách mạng, phản bội nhân dân”, tuyên bố bỏ đảng (2013), thì cũng là lúc sắp lìa đời (LHD chết năm 2014).

Trần Vàng Sao, một nhà thơ sinh trưởng tại Huế, thời là sinh viên Đại học Huế tham gia hoạt động chống chính quyền Việt Nam Cộng Hòa cùng những tên sinh viên theo Cộng như Hoàng Phủ Ngọc Tường... từng vào chiến khu Việt cộng, cuối cùng cũng vỡ mộng với lý tưởng cộng sản, và bị các đồng chí của mình đối xử “không như một con người,

chỉ như một con vật, như một con chó”. Bài thơ “Tau Chười” là tiếng lòng phẫn nộ của Trần Vàng Sao, khi thấy lòng yêu nước của mình đã đặt không đúng chỗ.

Tác giả Nguyễn Mạnh Trinh đã viết “... khi phổ biến những hồi ức của một người tù không bị giam vào ngục, Trần Vàng Sao đã biểu lộ chân thực một vóc dáng riêng của mình trong một thời đại mà lòng ái quốc được dùng làm chiêu bài để mê hoặc cả một thế hệ đi vào chém giết để phục vụ cho những nhu cầu quyền lực của một nhóm người”. Trần Vàng Sao, cuối cùng đã ý thức được “cái bánh vẽ lòng ái quốc vẫn chỉ là cái bánh vẽ, hạnh phúc, ấm no, tiến bộ... và hàng trăm danh từ tốt đẹp khác chỉ có trong tưởng tượng, không thực...”

Có lẽ nhiều người dân trong xã hội cộng sản cũng ý thức được sự thật này, nhưng số người can đảm nói lên sự lầm đường của mình không có nhiều, chỉ vì họ sợ mất đặc quyền, đặc lợi. Chung quy cũng chỉ vì lòng tham, và si mê mà nhiều người không dám nói lên sự thật; gián tiếp giúp cho chế độ cộng sản tiếp tục lừa dối và lợi dụng lòng yêu nước của nhiều thế hệ.

Thật đáng thương cho người dân miền Bắc bị cộng sản lừa dối, lao vào cuộc bắn giết chính đồng bào ruột thịt của mình, mà cứ tưởng là “chết cho tổ quốc, cho sự nghiệp giải phóng miền Nam”. Châu Hiền Lý, một bộ đội tập kết, phải chua xót thú nhận “Cả nước bị lừa.” Chúng ta đừng quên người cộng sản không hề có tổ quốc để mà yêu thương, vì mục tiêu của họ là “thế giới đại đồng, nơi các nước xã hội chủ nghĩa, cùng lý tưởng cộng sản đều là anh em một nhà”.

Người dân miền Nam, sống trong chế độ tự do, nhân bản của miền Nam, tuy ngắn ngủi chỉ vỏn vẹn 21 năm, nhưng họ đã có cơ hội xây dựng một đất nước tươi đẹp, nơi người công dân hưởng đời sống có nhân phẩm. Lòng yêu nước của họ không bị lợi dụng vào các mục tiêu xấu xa. Một đất nước tốt đẹp như vậy, người công dân yêu quý và sẵn sàng hy sinh bảo vệ nó, là điều chân thực, không cần phải tuyên truyền. Cứ nhìn thành quả quốc gia Việt Nam Cộng Hòa đạt được trong 21 năm, dù là trong thời chiến, về mọi mặt: chính trị, kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật... ta cũng thấy sự khác biệt to lớn giữa hai chế độ: tự do tại miền Nam, và cộng sản tại miền Bắc.

4. Lòng yêu nước thời Việt Nam “thống nhất” dưới chế độ xã hội chủ nghĩa (1975 đến nay):

30-4-1975, cuộc chiến Việt Nam chấm dứt. 1 năm sau, 1976, cộng sản Việt Nam thống nhất cả nước Việt dưới cùng một chế độ. Tên nước được đổi thành Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; đường lối xây dựng đất nước được khẳng định là “xã hội chủ nghĩa” (theo chủ nghĩa Mác-Lênin, đối lập với chủ nghĩa tư bản tại miền Nam). Đảng duy nhất nắm quyền chỉ đạo là Đảng cộng sản, không có đảng phái nào khác. Người công

dân Đảng CS cần bây giờ là “con người mới xã hội chủ nghĩa”, “yêu nước” bây giờ được định nghĩa là “yêu chủ nghĩa xã hội”. Quân đội Việt Nam Cộng Hòa, trước kia, được giáo dục phải “bảo quốc, an dân”, trong khi Quân đội cộng sản được dạy phải “trung với Đảng”. Tấm gương để “con người mới xhcn học tập, noi theo, không phải là gương các anh hùng dân tộc trong lịch sử, mà là gương của lãnh tụ cộng sản HCM, một con người với cả chục bí danh, có cuộc đời đầy bí ẩn, với nhiều chi tiết bịa đặt, vì chỉ là sản phẩm tuyên truyền của cộng sản.”

Mọi lãnh vực của đời sống “mới”: chính trị, kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hoá, văn nghệ... đều phải mang tính “Đảng”, tính “tranh đấu”; tính “xã hội chủ nghĩa”; cái gì đi ngược lại những “tính” này đều bị kết án là “phản động”, là “đòi trụ”, là “phản cách mạng”, là “theo thế lực thù địch”...

10 năm đầu sau thống nhất đất nước, Đảng CS nghiêng về Liên Xô, và lạnh nhạt với Tàu cộng. Năm 1978, họ ký hiệp ước hợp tác toàn diện với Liên Xô có giá trị 25 năm. Tuy nhiên khi các chế độ CS sụp đổ tại Đông Âu và Liên Xô, khởi đầu từ năm 1989, CSVN phải chạy sang Tàu cầu cứu, mong được sự bảo vệ của Tàu để sống còn. Mật ước Thành Đô được cho là ra đời trong hoàn cảnh này (ký ngày 3 và 4 tháng 9, 1990). Theo tài liệu ký kết giữa hai đảng CS Tàu và Việt tại Thành Đô, Việt Nam đồng ý sẽ trở thành 1 khu tự trị của Tàu (bắt đầu năm 2020), có quy chế như các tiểu quốc đã bị Tàu nuốt chửng trước kia: Tân Cương, Mãn Châu, Tây Tạng, Nội Mông. Đây chính là văn kiện thứ hai xác nhận việc CSVN bán nước Việt cho Tàu, sau văn kiện bán nước đầu tiên do thủ tướng CS Phạm Văn Đồng ký ngày 14-9-1958, công nhận Tàu có chủ quyền trong vòng 12 hải lý trên Biển Đông (gián tiếp xác nhận chủ quyền của Tàu đối với các quần đảo Hoàng Sa, và Trường Sa của Việt Nam).

Năm 1979, sau khi bị đàn anh “Trung quốc” dạy cho một bài học, khiến 60,000 người Việt, quân lẫn dân chết thảm, vì tội không nghe lời đàn anh láng giềng sát bên, lại đi nghe lời đàn anh Liên Xô xa xôi, VC tuyên bố “kẻ thù của nhân dân Việt Nam là bọn bá quyền, bành trướng Bắc Kinh”.

Chỉ 10 năm sau (1990), lũ “giặc bành trướng Bắc Kinh” lột xác thành “người bạn 4 tốt, 16 chữ vàng” của Việt Nam. CSVN phải nhận “giặc” làm “cha”, nếu không thành trì xhcn tại VN sẽ sụp đổ, và Đảng CSVN sẽ bị hủy diệt. Chúng chịu thân phận làm “tay sai giặc Tàu”, nhưng vẫn chấp nhận, vì hơn 90 triệu dân Việt vẫn phải làm nô lệ cho chúng!

Đây là giai đoạn người dân Việt chứng kiến những sự việc đau lòng xảy ra cho đất nước, và dân tộc. Một loạt các văn kiện được ký kết, nhượng đất và biển cho Tàu; các khu “phố Tàu” mọc lên tại nhiều thành phố lớn; công ty Tàu trúng thầu các dự án đầu tư quan trọng; đất Tây nguyên dành cho Tàu để khai thác bauxite; Vũng Áng dành cho Formosa khai thác thép, nơi nhà máy xả thải toàn chất độc khiến biển 5 tỉnh miền Trung nhiễm

độc, cá chết trắng bờ, ngư dân đói khổ; khách Tàu du lịch tràn ngập Việt Nam, có những tên ngang ngược mang sô thông hành có in hình “đường lưỡi bò” (khu vực Biển Đông sát bờ biển Việt Nam, thuộc chủ quyền Việt Nam, nhưng Tàu nhận là của họ), hay mặc áo thung có in hình “đường lưỡi bò” để thách thức người Việt; xây các đảo nhân tạo trên 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam; quân sự hóa triệt để Biển Đông...

Nhiều lần người dân Việt phản nộ, biểu tình chống Tàu xâm lược, vi phạm chủ quyền Việt Nam, thì bị nhà cầm quyền đàn áp dã man, bỏ tù... Kẻ bán nước, nhân danh công lý, kết án và bỏ tù người yêu nước. Lòng yêu nước không được tôn vinh, mà lại thành yếu tố buộc tội người dân. Một bạn trẻ Việt Nam đã có ý kiến, “Ngày nay ở Việt Nam tội nặng nhất là tội yêu nước”.

Những công dân lên tiếng vì chủ quyền đất nước, vì tương lai của quốc gia, vì tự do, dân chủ, nhân quyền, vì sự phồn vinh thật sự của đất nước, vì sự phát triển kinh tế, vì đời sống ấm no của người dân, vì ủng hộ dân oan mất đất... bị nhà cầm quyền kết tội là “phá rối trật tự”, “tuyên truyền chống chế độ”, hay nặng hơn là “có âm mưu lật đổ chính quyền”. Tội chống Đảng được cho là tội “phản quốc”, là một trọng tội, và bị kết án nặng nề. Biết bao nhân tài, trí thức, lẽ ra có thể đóng góp tài năng vào việc xây dựng cho đất nước phú cường, đã hay đang phải chôn vùi đời mình trong nhà tù xhcn với những bản án nặng nề: kỹ sư Trần Huỳnh Duy Thức, luật sư Nguyễn Văn Đài, luật sư Lê Thị Công Nhân, mục sư Nguyễn Công Chính, linh mục Nguyễn Văn Lý, sinh viên Nguyễn Việt Dũng, sinh viên Đinh Nguyên Kha, nhạc sĩ Trần Vũ Anh Bình... Chế độ này không cần người tài, hay người yêu nước, mà chỉ cần những tay sai cho Đảng!

Lòng yêu nước là một tình cảm tự nhiên của con người, nhưng tình cảm này cần được nuôi dưỡng, nó mới khởi sinh và phát triển. Tại học đường, nhờ sự giáo dục của thầy cô; nhờ các bộ môn lịch sử, địa lý, nhờ các bài học lịch sử nêu gương các anh hùng, anh thư dựng nước và giữ nước; thế hệ trẻ mới có được thứ tình cảm thiêng liêng là lòng ái quốc. Trưởng thành trong một xã hội có kỷ cương, mỗi công dân mới cố gắng sống theo luật pháp, sống có trách nhiệm, có danh dự; và lòng yêu nước của công dân mới phát triển. Tại Việt Nam ngày nay, ở nhà trường, môn lịch sử Việt bị coi rẻ, có lúc đã bị loại bỏ, có lúc bị ghép chung với môn tổ quốc và công dân (?), anh hùng chống giặc phương Bắc trong lịch sử Việt không được coi trọng bằng anh hùng chống Mỹ trong lịch sử Đảng CS. Rồi thầy chẳng ra thầy, trò chẳng ra trò, thì việc giáo dục làm sao có kết quả tốt? Nhìn ra ngoài, xã hội chỉ là một bức tranh bát nháo, vô đạo đức, thiếu văn hóa, không kỷ cương.

Một quốc gia muốn tồn tại, một dân tộc muốn sống còn, công dân phải có lòng yêu nước, để có tinh thần phục vụ và hy sinh, để bảo vệ lãnh thổ, và chủ quyền đất nước, để duy trì tiếng nói, và giữ gìn văn hóa dân tộc.

5. Người Việt yêu nước đã làm gì để thể hiện lòng yêu nước?

Cũng may trong cuộc đời bi thảm của đất nước sau ngày 30-4-1975, một số người Việt đã thoát khỏi địa ngục có thật tại Việt Nam do người cộng sản marxist tạo ra. Một số trốn khỏi VN khi miền Nam trong cơn hấp hối; một số vượt biên, vượt biển trong hoàn cảnh 1 sống, 9 chết, mong tìm đến bến bờ tự do; một số đông được ra đi chính thức nhờ chương trình định cư tù nhân chính trị (HO), chương trình đoàn tụ gia đình, chương trình trẻ lai... Số người Việt định cư tại hải ngoại ngày nay có khoảng gần 4 triệu người, đa số là người Việt tỵ nạn cộng sản, hay con cháu của họ. Những người Việt này, nếu thuộc thể hệ định cư thứ nhất, còn rất nặng lòng với quê hương Việt, miền đất tổ họ từng hy sinh xương máu để bảo vệ. Ngày nay nhiều người trong số này tuổi đã cao, sức yếu, nhưng suốt thời gian định cư nơi quê hương thứ hai, họ đã tận sức cống hiến cho công cuộc dân chủ hóa quê nhà. Họ tham gia sinh hoạt của các cộng đồng người Việt TNCS tại địa phương, giữ vững lằn ranh Quốc Cộng để khỏi bị CS tuyên truyền, giữ ngọn lửa chống Cộng khỏi lụi tàn trước kế hoạch xâm nhập và phá hoại của cộng sản và tay sai; giáo dục thế hệ hậu duệ tiếp nối lý tưởng của cha ông, giúp các em, các cháu có lòng hướng về quê cha, đất tổ dòng Việt.

Khỏi người Việt hải ngoại này, tuy chỉ là số ít, so với hơn 90 triệu dân trong nước, nhưng có nhiều mẫu số chung kết hợp họ lại. Họ có lòng yêu nước nhiệt thành, yêu lý tưởng tự do, dân chủ, từng chiến đấu chống cộng sản 21 năm để bảo vệ lý tưởng này, và cùng là nạn nhân của cộng sản, phải ly hương tìm tự do. Họ và thế hệ hậu duệ là thành trì vững chắc bảo vệ văn hóa Việt, bảo vệ lý tưởng quốc gia.

Nhiều năm qua, người Việt trong nước rất đau lòng trước tình trạng “thù trong Việt cộng bán nước, giặc ngoài Tàu cộng xâm lược”. Bản đồ nước Việt ngày nay cho thấy người Tàu tràn ngập khắp nơi, nhà máy và khu phố Tàu khắp chốn, mặt nước bây giờ không còn là hiểm họa, mà đã thành hiện thực. Luật Đặc Khu và Luật An Ninh Mạng đã làm người dân trong nước bưng tỉnh sau nhiều năm bị nhà cầm quyền cộng sản ru ngủ bằng các mỹ từ “láng giềng tốt, anh em xã hội chủ nghĩa một nhà, hợp tác kinh tế để cùng phát triển, hợp tác quân sự để bảo vệ an ninh quốc gia, hy sinh chuyện nhỏ để lo cho đại cục nước nhà...”

Sự thật các “đặc khu kinh tế”, nơi người Tàu giành được mọi quyền của một khu tự trị, nơi người Việt không được lai vãng, đã được thành lập từ lâu, chẳng hạn đặc khu Nhân Cơ, Tân Rai ở Tây nguyên (khai thác bauxite), đặc khu Vũng Áng (cho Formosa khai thác thép ở Hà Tĩnh), các rừng đầu nguồn ở miền bắc nơi Tàu cộng được thuê sử dụng 70 năm, nhà máy nhiệt điện ở Bình Thuận... Nay việc soạn thảo và thông qua Luật Đặc Khu chỉ là để hợp pháp hóa việc giao đất Việt cho Tàu, để trả món nợ chiến phí khổng lồ mà CSVN mượn của Tàu để xâm lăng miền Nam (1954-1975). Không có việc “cho thuê đất 99 năm để lấy tiền, để phát triển kinh tế” gì cả. CSVN là một lũ lừa bịp, không bao giờ

chúng cho người dân biết sự thật! Luật Đặc Khu đặt ra chỉ là để trả nợ cho Tàu! CSVN không còn tiền trả nợ cho Tàu, thì nay phải giao đất cho chúng!

Dân chúng khắp nơi nổi lên biểu tình chống đối, từ Hà nội, Vinh, Quảng Bình, đến Nha Trang, Bình Thuận, Sài Gòn, Biên Hòa, Long An... Cả chục ngàn người tham gia biểu tình, già trẻ, nam nữ, sinh viên, công nhân, giáo dân, linh mục, nhà sư... đa số là ôn hòa, cũng có nơi xảy ra bạo động (tại Bình Thuận). Các cuộc biểu tình chống Luật Đặc Khu và Luật An Ninh Mạng, khởi sự từ ngày 10-6-2018 và vẫn đang tiếp diễn (tháng 7, 2018), cho thấy lòng yêu nước của người dân Việt, tuy bị bạo quyền cộng sản tìm đủ cách tiêu diệt nhiều năm qua, vẫn sống, vẫn sôi sục trong trái tim họ. Đây chính là luồng gió mới trong đời sống chính trị của người dân quốc nội. Nay họ ý thức rõ “Đảng cộng sản VN là bọn phản quốc, rước giặc Tàu xâm lược vào dày xéo đất tổ”. Họ đã vượt qua nỗi sợ hãi, và đã hành động.

Bạo quyền cộng sản đàn áp dã man các cuộc biểu tình; hàng trăm người biểu tình bị bắt, bị đánh đờ máu, u đầu ngoài đường phố, bị chấn thương sọ não, bị khủng bố tại trại tạm giam. Mồ hôi, nước mắt, và máu người dân đã đổ xuống, vì sự sống còn của đất nước, và dân tộc. Lựu đạn cay, súng đã nổ; gây gộc đã nện xuống người dân khiến họ phải dùng gạch đá để tự vệ. Cuộc cách mạng của dân tộc cần vượt qua giai đoạn đầu ôn hòa của thỉnh nguyện, kêu gọi, đề nghị; và chuyển sang giai đoạn 2 quyết liệt hơn bằng các hình thức bất tuân dân sự (đình công, bãi khóa, bãi thị...). Như vậy cách mạng dân chủ giải phóng dân tộc mới có cơ may thành công; đất nước và dân tộc Việt mới có cơ may sống còn.

Ngày 7-7-2018, người Việt hải ngoại trên thế giới, tại châu Mỹ, châu Âu, châu Úc, châu Á đã tham gia ngày tổng biểu tình đồng hành với đồng bào quốc nội “phản đối Luật Đặc Khu, Luật An Ninh Mạng; kết án Đảng cộng sản Việt Nam bán nước, hại dân”. Hải ngoại và quốc nội đoàn kết một lòng để cứu nguy tổ quốc. Lòng yêu nước của người Việt đang như ngọn sóng trào dâng, sẽ quét sạch bọn cộng nô bán nước!

Kết luận

Trong nhiều thập niên, Đảng cộng sản Việt Nam đã lợi dụng lòng yêu nước của nhiều thế hệ người Việt, khiến họ làm đường, phí phạm tài năng, xương máu; chỉ để phục vụ cho một thiểu số cuồng đảng, cuồng chủ thuyết Mác-Lê; chứ không phục vụ cho đất nước và người dân Việt. Việc CSVN để Tàu cộng tràn ngập Việt Nam từ Nam chí Bắc; và gần đây nhất việc hình thành Luật Đặc Khu và Luật An Ninh Mạng đã đẩy đất nước Việt đến bờ sinh tử. Phải hành động cứu nước ngay, hay là chết! Có người đã nhận định “Nếu người dân Việt Nam không chấm dứt chế độ cộng sản, thì chế độ cộng sản sẽ chấm dứt người dân Việt Nam!”

8 tháng 7, 2018
Nguyễn Quốc Đống,
Cựu SVSQ K.13/TVBQGVN



Nguồn: Internet eMail by Nguyễn Quốc Đống chuyển

Đăng ngày Thứ Năm, July 19, 2018
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH